

Số: 63-1/KH-MNTP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2018

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG MẦM NON THÀNH PHỐ
GIAI ĐOẠN 2018-2023

I. GIỚI THIỆU:

1. Giới thiệu quá trình phát triển nhà trường:

Trường Mầm non Thành phố tọa lạc tại số 04 đường Trần Quốc Thảo, Phường 6, Quận 3 với tổng diện tích 9.918,16 m² gồm 1 trệt, 1 lầu và 30 phòng. Trong đó có 20 phòng học, các phòng làm việc của Ban giám hiệu nhà trường, phòng hoạt động âm nhạc, phòng giáo dục thể chất, phòng học vi tính, phòng mỹ thuật, hội trường, nhà bếp, văn phòng, phòng y tế.

Sau hơn 40 năm xây dựng và trưởng thành, nhà trường từng bước khẳng định vai trò, vị trí đối với sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh. Nhà trường luôn là lá cờ đầu trong các phong trào thi đua của bậc học mầm non, được đông đảo phụ huynh tin nhiệm.

Trường Mầm non Thành phố là trường mầm non công lập. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường bao gồm 62 người, đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có tư cách đạo đức tốt, nhiệt tình, có trách nhiệm, năng động, sáng tạo. Trong đó, 100% (42/42) giáo viên đạt chuẩn trình độ chuyên môn, trên chuẩn đạt 97,7% (41/42), được phân công trực tiếp làm công tác chăm sóc giáo dục trẻ từ 13 tháng đến 5-6 tuổi (630 trẻ/17 nhóm lớp).

Các tổ chức đoàn thể, Hội đồng trong nhà trường hoạt động vận hành theo đúng chức năng nhiệm vụ và phát huy tốt vai trò trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường trong từng năm học.

Ban đại diện Cha mẹ học sinh tích cực hỗ trợ nhà trường trong việc nuôi dạy trẻ góp phần cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chất lượng giáo dục phụ thuộc vào 04 yếu tố: đội ngũ, cơ sở vật chất, đầu vào và công tác quản lý, trong đó công tác quản lý giữ vai trò quan trọng. Chính vì vậy, trong nhiều năm qua, Trường mầm non Thành Phố tiếp tục xây dựng, hoàn thiện bộ máy tổ chức và thực hiện tốt công tác quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ dựa trên xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2018 đến năm 2023 như sau:

Chiến lược phát triển giáo dục trường mầm non Thành Phố giai đoạn 2018–2023 (5 năm) nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng để cho các quyết định của Hội đồng trường và các hoạt động của Ban giám hiệu, giáo viên, công nhân viên chức cùng với phụ huynh và học sinh trong trường. Xây dựng và triển khai chiến lược của trường mầm non Thành Phố là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện tốt kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo của Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2018-2023.

2. Cơ cấu tổ chức nhà trường:

- Tổ chức nhà trường:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng thành viên
1	Mai Yến Hằng	Hiệu Trưởng Phó Bí thư Chi bộ	01
2	Lê Thị Xuân Thương	Phó Hiệu Trưởng Phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng Bí thư Chi bộ	01
3	Lại Thị Nguyên Nhung	Phó Hiệu Trưởng Phụ trách công tác Giáo dục	01
4	Nguyễn Thị Kiều	Bí thư Chi đoàn	01
5	Nguyễn Thị Bùi Giang	CT.CĐCS	01
6	Trần Thị Thu Thảo	Tổ trưởng Tổ Nhà trẻ	18
7	Trần Thị Hiền	Tổ trưởng Tổ Mẫu giáo 4-5 tuổi	08
8	La Thị Cẩm Vân	Tổ trưởng Tổ Mẫu giáo 3-4	08

		tuổi	
9	Lê Thị Thuy Trâm	Tổ trưởng Tổ Mẫu giáo 5-6 tuổi	08
9	Trần Hoàng Mi	Tổ trưởng Tổ văn phòng	09
10	Nguyễn Đức Viện	Tổ trưởng Tổ cấp dưỡng	06
	Tổng cộng		62

- Các tổ chức Đảng, đoàn thể:

STT	Đoàn thể	Số lượng
1	Chi bộ	14 Đảng viên
2	Công đoàn	79 Công đoàn viên
3	Chi đoàn	22 Đoàn viên TNCS

- Cơ sở vật chất:

STT	TÊN PHÒNG	SỐ LƯỢNG	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN (m ²)	SỐ LƯỢNG TRANG THIẾT BỊ
1	Diện tích toàn trường		9.918,16	
2	Sân chơi		6000	Đa dạng
3	Phòng học (Tính cả diện tích phòng vệ sinh và diện tích sân chơi trước lớp)	0	150	Bình quân 30-40 trẻ/lớp
4	Phòng Hoạt động âm nhạc	1	80	
5	Phòng Thể dục	1	80	
6	Phòng thư viện			

7	Hành chính	01	30	
8	Phòng họp giáo viên	01	60	
9	Phòng nghỉ nhân viên	02	20	
10	Phòng giặt	01	20	
11	Bếp ăn	01	192,56	
12	Kho thực phẩm	01	11	
13	Y tế	02	28	
14	Hiệu trưởng	01	16	
15	Phó Hiệu trưởng	02	20	
16	Nhà xe CBGV CNV	02	264/31	
17	Hồ bơi	01	100	
18	Phòng Hội trường	01	160	
19	Phòng bảo vệ	01	12,5	
20	Phòng vệ sinh của trẻ trong lớp	24	20	
21	Phòng vệ sinh CBGV CNV	13	5-10	

3. Những thành tựu nổi bật nhất của nhà trường:

Từ năm 1990 đến nay, nhà trường liên tục đạt Tập thể Lao động Tiên tiến, Tập thể Lao động Xuất sắc, được hai lần nhận “Cờ thi đua” của Chính phủ, hai lần nhận Bằng khen của Thủ tướng, nhiều năm liền đạt Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bằng khen của Thành phố. Năm học 2004 - 2005, trường nhận “Huân chương Lao động” hạng Ba, năm học 2014 - 2015 trường vinh dự nhận “Huân chương Lao động” hạng Hai do Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trao tặng. Năm học 2016-2017 Trường nhận Cờ Thi đua Thành Phố.

Chi bộ trường đạt “Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và “Chi bộ trong sạch vững mạnh”, giữ vai trò lãnh đạo trong toàn bộ hoạt động

của nhà trường. Tổ chức Công đoàn đạt “Vững mạnh xuất sắc” và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của nhà trường đạt “Vững mạnh”.

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG :

1. Đặc điểm tình hình:

1.1. Môi trường bên trong :

- Công tác quản lý của nhà trường: có kế hoạch cụ thể theo từng tháng, tuần, được tổ chức triển khai thực hiện, đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời theo từng giai đoạn. Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, thực hiện 03 công khai, rõ ràng được thể hiện rõ qua từng hoạt động. Tạo bầu không khí sư phạm lành mạnh, môi trường thân thiện cùng hợp tác chia sẻ hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

- Tập thể giáo viên nhiệt tình, tâm huyết với nghề, nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, chiến sĩ thi đua cấp Quận, Thành phố; các giáo viên biết sử dụng tin học, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong việc dạy học.

- Đa số các cháu ngoan, có ý thức tham gia sinh hoạt học tập, hoạt động vui chơi, có kỹ năng, nề nếp tốt, trẻ mạnh dạn tự tin.

a) Mặt mạnh:

Tính đến 06/2018

- Về trình độ đào tạo:

+ CBQL đạt trên chuẩn 03/03 ĐHMN: 02 (66,7), Ths QLGD: 01 (33,3%)

- Về trình độ chính trị: 3/3 Trung cấp

- Về trình độ quản lý: 03

. **Giáo viên:** 42 giáo viên

- Đạt chuẩn: 42/42 đạt 100%

- Trên chuẩn: 41/42 → 97,6% (Trong đó: CD: 10, ĐH: 31)

- Trung cấp chính trị: 10

- Các giáo viên đều đạt lao động tiên tiến, một số giáo viên được Bằng khen BGD&ĐT, Bằng khen Thủ tướng chính phủ, Huy chương vì sự nghiệp giáo dục, Nhà giáo ưu tú, chiến sĩ thi đua cấp thành phố, chiến sĩ thi đua cơ sở, giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố

Mặt yếu:

- Một số giáo viên chậm đổi mới việc vận dụng Chương trình Giáo dục mầm non, chưa lồng ghép tích hợp vào hoạt động phát triển toàn diện 5 lĩnh vực cho trẻ, chỉ coi trọng việc dạy kiến thức, chưa quan tâm dạy kỹ năng sống cho trẻ.

- Một vài giáo viên lớn tuổi, ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

1.2. Môi trường bên ngoài:

a. Cơ chế, chính sách, pháp luật:

- **Cơ hội:**

+ Nghị quyết của Đảng “Giáo dục là quốc sách hàng đầu” nên các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước đều tập trung cho giáo dục.

+ Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quyết định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, giúp cho nhà trường chủ động trong công tác tổ chức bộ máy, sử dụng, quản lý nhân sự và điều hành mọi hoạt động nhà trường.

+ Nghị quyết 05/2005/NQ-CP của chính phủ về xã hội hóa các hoạt động giáo dục, là cơ sở để huy động mọi nguồn lực trong xã hội.

- Thách thức:

+ Phương thức quản lý lấy cơ sở làm trung tâm tạo ra những thách thức chủ yếu:

+ Đòi hỏi CBQL nhà trường phải có năng lực ra quyết định phù hợp với quyền tự chủ về nhân sự và tài chính.

+ Cán bộ - Giáo viên - Nhân viên phải có năng lực đóng góp và tham gia quản lý nhà trường.

+ Đội ngũ nhà giáo phải có năng lực làm việc tập thể, có kỹ năng giải quyết vấn đề; toàn tâm toàn ý hết lòng vì sự nghiệp chung của đơn vị, của ngành.

b. Kinh tế:

- Cơ hội:

+ Kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa và xu thế toàn cầu hóa đem lại những cơ hội:

+ Thúc đẩy nhanh phát triển giáo dục; trang thiết bị, đồ dùng dạy học, cơ sở vật chất được hoàn thiện ngày càng hiện đại... đáp ứng các yêu cầu đổi mới.

+ Mọi người có cơ hội phát triển và đóng góp như nhau, phát huy được tính sáng tạo của từng thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường.

+ Khả năng đóng góp của xã hội cho sự nghiệp giáo dục cao hơn.

- Thách thức:

+ Do nguồn kinh phí được cấp và cơ chế thu chưa đáp ứng việc chênh giá, chênh lệch giữa cung và cầu lớn nên gặp nhiều thách thức:

+ Yêu cầu về trang thiết bị, đồ dùng dạy học, cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ cho giáo dục đòi hỏi càng phải đủ, chất lượng

+ Năng lực và khả năng hợp tác của mỗi người khác nhau tùy thuộc nhiều yếu tố.

+ Chế độ chính sách theo quy định có nhiều chính sách hỗ trợ nhưng vẫn chưa phù hợp với nhu cầu thực tế hoạt động của đơn vị.

+ Chế độ lương thấp, nhất là các giáo viên mới ra trường và đội ngũ nhân viên phục vụ và cấp dưỡng tạo tâm lý không an tâm công tác.

c. Xã hội:

- Cơ hội:

+ Dư luận xã hội đồng tình với quan điểm của nhà trường trong việc xây dựng phong trào “*Dân chủ - Kỷ cương – Tình thương – Trách nhiệm*”.

+ Sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội không những nâng cao hiệu quả giáo dục mà còn thúc đẩy khả năng hợp tác, cải thiện mạnh mẽ văn hóa ứng xử, giao tiếp trong nhà trường.

+ Nhà trường được đa số phụ huynh học sinh đồng tình ủng hộ chủ trương của nhà trường nên góp phần tích cực trong công tác chăm sóc nuôi dạy các cháu và công tác xã hội hóa giáo dục trong nhà trường những năm vừa qua.

- Thách thức:

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục từ phía cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Đòi hỏi chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Đội ngũ phải đáp ứng được công việc của nhà trường, nhất là tổ chức quản lý việc nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, khả năng vận hành, sáng tạo của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Tuy nhiên, còn một số bộ phận cha mẹ trẻ còn ỷ lại, trông chờ vào Nhà nước và các tổ chức xã hội; giao khoán việc chăm sóc nuôi dưỡng cho nhà trường cả ngày, chưa quan tâm phối hợp cùng nhà trường trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ ở gia đình.

2. Các vấn đề chiến lược:

2.1. Danh mục vấn đề:

2.1.1. Đội ngũ:

- Tập trung nâng cao chất lượng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Đổi mới phương pháp giáo dục mầm non, nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy của giáo viên.

2.1.2. Cơ sở vật chất:

- Tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị hiện đại, trang bị, sửa chữa kịp thời các hạng mục xuống cấp và không phù hợp ở các phòng chức năng, các phòng học nhằm đáp ứng yêu cầu chăm sóc nuôi dạy trẻ.

2.1.3. Xã hội hóa giáo dục:

- Tạo sự đồng thuận trong và ngoài nhà trường, phát huy các nguồn lực nhằm thực hiện việc xã hội hóa cho giáo dục phục vụ cho đơn vị.

2.1.4. Học sinh:

- Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực, giúp trẻ hứng thú, tự tin đến trường. Tăng cường rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ phù hợp với độ tuổi.

2.2. Các vấn đề cần ưu tiên giải quyết:

2.2.1. Đội ngũ:

- Tăng cường quản lý đội ngũ, xây dựng đội ngũ đủ về số lượng đảm bảo về cơ cấu phân công phù hợp khả năng từng giáo viên; đảm bảo chất lượng thực hành kỹ năng sư phạm theo Quy chế Điều lệ trường mầm non; phấn đấu tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trên 100% năm 2023, phấn đấu đến năm 2021 chỉ còn 05 giáo viên có trình độ cao đẳng (do lớn tuổi), phấn đấu đến năm 2021 có thêm 04 giáo viên có trình độ Trung cấp chính trị.

- Tập trung thực hiện đổi mới phương pháp giáo dục mầm non cụ thể: Tăng cường bồi dưỡng chuyên đề, thảo giảng nhân diện phương pháp đổi mới sáng tạo

- Tăng cường công tác quản lý giáo dục đội ngũ nhà trường, làm tốt công tác Day tốt – học tốt. Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục - nuôi dưỡng trẻ, phấn đấu trở thành trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 2 năm 2023, giữ vững được thương hiệu giáo dục, là nơi tin cậy của phụ huynh và học sinh.

2.2.2. Cơ sở vật chất:

Tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị phục vụ cho hoạt động nuôi và dạy. Xây dựng “Môi trường Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn”, trường học thân thiện, học sinh tích cực,

2.2.3. Xã hội hóa giáo dục:

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh và địa phương.
- Huy động các nguồn lực, thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục tại đơn vị.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC:

1. Tầm nhìn:

Trường Mầm non Thành Phố luôn nỗ lực vượt mọi khó khăn thử thách để phấn. Là một trong những ngôi trường có chất lượng chuyên môn tốt của Thành Phố, là nơi để các bậc cha mẹ học sinh lựa chọn, tin tưởng gửi gắm con em mình đến học tập và sinh hoạt rèn luyện, là nơi giáo viên, nhân viên và các cháu luôn có khát vọng vươn lên.

2. Sứ mạng:

“Tạo dựng được môi trường làm việc có kỷ cương, dân chủ, có nề nếp, có chất lượng giáo dục cao. Xây dựng một môi trường học tập hiện đại và thân thiện để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo”.

3. Các giá trị cốt lõi:

Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:

- Tinh thần trách nhiệm
- Lòng nhân ái

- Tính trung thực
- Tính kiên trì
- Khát vọng vươn lên
- Năng động
- Tính cộng đồng.

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC:

1. Mục tiêu chung:

1.1. Đội ngũ:

- Xây dựng lực lượng sư phạm vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, có tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

1.2. Cơ sở vật chất:

- Xây dựng môi trường sư phạm hiện đại, có đầy đủ cơ sở vật chất để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh; tạo lập môi trường thân thiện giữa cô và trẻ, giữa nhà trường và phụ huynh học sinh.

1.3. Xã hội hóa giáo dục:

- Đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác giữa phụ huynh học sinh, các tổ chức đoàn thể tại địa phương với nhà trường.

1.4. Học sinh:

- Nâng cao chất lượng chuyên môn. Thực hiện tốt Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Tạo cơ hội giúp trẻ tích cực hoạt động và phát triển đạt được các lĩnh vực mà Bộ qui định, để trẻ sẽ trở thành con ngoan, trò giỏi sau này trở thành công dân có ích cho xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Đội ngũ:

- 100 % giáo viên đạt chuẩn và phần đầu đạt 36/42 giáo viên có trình độ đại học, thêm 04 giáo viên có trình độ trung cấp chính trị.

- Đánh giá theo chuẩn giáo viên mầm non đạt từ khá trở lên 80%.

- Phần đầu trong suốt thời gian thực hiện kế hoạch chiến lược không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm pháp luật, không xảy ra tình trạng mất đoàn kết, khiếu kiện vượt cấp.

2.2. Cơ sở vật chất:

- Các phòng học của trẻ được trang bị đầy đủ các thiết bị và đảm bảo sĩ số trẻ/diện tích/giáo viên theo Điều lệ trường mầm non qui định.

- Các phòng chức năng đảm bảo được diện tích, có đầy đủ máy móc, thiết bị đảm bảo

cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục.

2.3. Xã hội hóa giáo dục:

- Huy động các nguồn lực hỗ trợ cho việc trang bị thiết bị máy móc phục vụ hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong nhà trường.

2.4. Học sinh:

- Học sinh đạt chuyên cần từ 90% trở lên đối với mẫu giáo và 85% trở lên đối với khối nhà trẻ.

V. GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG:

Giải pháp chiến lược	Chương trình hành động	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Dự kiến kết quả
1. Đội ngũ: - 100% giáo viên hoàn thành UDCNTT. - Giáo viên học nâng chuẩn - Đổi mới phương pháp giảng dạy. Thực hiện có hiệu quả Chương trình Giáo dục mầm non	- Rà soát tất cả các giáo viên phải có chứng chỉ ứng dụng CNTT theo quy định	Năm học 2018-2019	Cá nhân	100% giáo viên đạt tiêu chuẩn theo qui định
	- Đề nghị 5 giáo viên nâng chuẩn từ cao đẳng lên đại học (HT)	Từ năm 2018-2021	Cá nhân	Thêm 05 giáo viên đạt trình độ Đại học
	- Cử 04 giáo viên học trung cấp chính trị.	Từ năm học 2018-2021	Một phần kinh phí hỗ trợ từ PTSN -Cá nhân	04 giáo viên có TCCT
	- Cử giáo viên tham gia các chuyên đề: của Bộ, Sở, v.v...	Từ năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Đơn vị	Cá nhân được cử đi học tham gia nghiêm túc.
2. Cơ sở vật chất: - Trang bị đủ Đồ dùng dạy học cho 100% các	Căn cứ vào danh mục Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học của Bộ Giáo dục qui	Từ năm học 2018-2019 đến 2022-	Ngân sách + Đơn vị	Đảm bảo theo quy định về trang thiết

nhóm lớp theo Danh mục Bộ Giáo dục qui định	định để trang bị.	2023		bị
3. Xã hội hóa giáo dục: - Vận động phụ huynh học sinh ủng hộ kinh phí mua máy móc thiết bị gắn Camera	Xây dựng kế hoạch, tổ chức vận động tài trợ	Từ năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Cha mẹ học sinh	Thực hiện một số kế hoạch vận động tài trợ hỗ trợ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ
4. Học sinh: Tỷ lệ Chuyên cần: Trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 99% Trẻ Kênh A Giảm 80% trẻ Suy dinh dưỡng so với đầu vào Trẻ dư cân béo phì	Nhà Trẻ: 90 % Mẫu giáo: 95% Phối hợp với Ủy ban phường tuyên truyền vận động trẻ ra lớp.Nhà trường bố trí phòng ốc hợp lý ưu tiên cho trẻ 5 tuổi Phấn đấu trẻ đạt kênh A 92% Tăng cường công tác chăm sóc trẻ tại trường. Phối hợp với PH cho trẻ ăn bổ sung các bữa phụ xen kẽ giữa các bữa ăn chính Tăng cường công tác truyền thông với PH, tăng cường cho trẻ vận động, phối hợp với phụ huynh có chế độ ăn phù hợp tại gia đình hạn chế chất	Từ năm học 2018-2019 đến 2022-2023 Từ năm học 2018-2019 đến 2022-2023 Từ năm học 2018-2019 đến 2022-	Tập thể CB-GV-NV	Đảm bảo các chỉ tiêu đề ra.

Đạt mục tiêu các lĩnh vực phát triển theo lứa tuổi	béo, chất đường Nâng cao chất lượng chuyên môn giúp trẻ khỏe mạnh, và phát triển theo mục tiêu và các lĩnh vực theo qui định tập (Tập thể CNGVCNV+ PHHS)	2023		
--	---	------	--	--

VI. ĐỀ XUẤT TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1.Cơ cấu tổ chức: Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu giảng dạy

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2.Chỉ đạo thực hiện

Đối với Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn Trường.
- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến nhiều đơn vị.
- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn Trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn Trường theo từng giai đoạn phát triển.

Đối với các Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

Đối với tổ trưởng chuyên môn: Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng các dự án phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên: Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

Các Tổ chức Đoàn thể trong trường:

- Hằng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với Nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường

1- Lộ trình – tiến độ thực hiện (chia 2 giai đoạn):

a) Giai đoạn 1: Từ năm 2018 – 2020

- Nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, tăng cường bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, nhân viên, CBQL giáo dục đáp ứng theo yêu cầu giáo dục. Duy trì kiểm định chất lượng mức độ 1.

- Hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục hiện đại theo qui định.

- Giữ vững danh hiệu Trường đạt tập thể lao động xuất sắc, đề nghị bằng khen thành phố, đề nghị Huân chương lao động hạng I.

b) Giai đoạn 2: Từ năm 2021 – 2023

- Giữ vững danh hiệu Trường đạt tập thể lao động xuất sắc và đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục lại đề xuất mức độ 2, đề nghị cờ thi đua Chính Phủ, đề nghị Huân chương lao động hạng I..

- Giữ vững chất lượng chất lượng giáo dục, xây dựng thương hiệu trường có chất lượng cao trong Thành Phố.

VII. KIẾN NGHỊ:

- Để chiến lược phát triển nhà trường đạt được mục tiêu đề ra và có hiệu quả cao, ngoài nỗ lực của đội ngũ, nhà trường rất cần sự quan tâm hỗ trợ của:

- **Sở giáo dục và Đào tạo** Lãnh đạo Sở và các phòng ban chuyên môn quan tâm và hỗ trợ những vấn đề khó khăn của trường trong quá trình thực hiện như: Các hoạt động thuộc lĩnh vực chuyên môn, tài chính, tổ chức kiểm định, tổ chức nhân sự...

Quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ nhà trường xây dựng trường lớp (sửa chữa lớn, trang bị Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học đủ cho các nhóm lớp, ..v.v..).

- Hỗ trợ nhà trường ổn định nề nếp trật tự, trị an và an toàn giao thông trong khu vực xung quanh trường.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và đào tạo;
- P.GDMN;
- BGH, Công đoàn, Chi đoàn;
- Trưởng các lớp. bộ phận;
- Lưu.

Mai Yến Hằng